

Bản án số: 15/2023/HS-PT

Ngày: 06-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Chấn.

Các Thẩm phán:

- Ông Phạm Tấn Tài;
- Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Chu Xuân Tùng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:**

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2023/QĐXXPT-HS ngày 22/02/2023:

Các bị cáo kháng cáo:

1. **Phạm Văn Hoàng N**, sinh năm 1995; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Trình độ học vấn: 02/12; Cha: Phạm Văn E, sinh năm 1967; Mẹ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1968; A, chị, em ruột: 04 người, bị cáo là người nhỏ nhất; Vợ: Nguyễn Thị Phường E1, sinh năm 1999; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2021;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo được cho tại ngoại;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Văn N1**, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Cha: Lê Văn K (đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; A, chị, em ruột: 13 người, bị cáo là

người thứ 12; Vợ: Phạm Thị C, sinh năm 1990; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2020;

- Tiền án, tiền sự: Không;
- Bị cáo được cho tại ngoại;
- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Các bị hại:

1. Nguyễn Văn T1, sinh năm 1981; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

2. Tăng Hoài H, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang.

(Ngoài ra trong vụ án này các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/5/2022, tại khu vực sân nhà ông Nguyễn Văn D (thuộc ấp V, xã V, huyện A - cha vợ Phạm Văn Hoàng N) giữa N và nhóm Nguyễn Văn T1, Tăng Hoài H phát sinh mâu thuẫn. Trong lúc tranh cãi thì T1 dùng tay đánh N nhưng được mọi người can ngăn nên không xảy ra đánh nhau. Sau đó, N đi về nhà mẹ ruột.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, N nhờ Nguyễn Văn N1 (anh rể của N) điều khiển xe mô tô đưa N từ nhà mẹ ruột về lại nhà ông D thì N1 đồng ý. Khi đi N mang theo 02 thanh kim loại (01 thanh dạng ống, dài 81cm, đường kính 2,7cm; 01 thanh dạng vuông, dài 77cm, cạnh vuông 2,5cm) để làm hung khí nếu tiếp tục xảy ra đánh nhau với nhóm của T1 và H, biết mục đích của N nhưng N1 không phản ứng gì.

N1 điều khiển xe mô tô chở N đi trên lộ nông thôn theo hướng ấp V - ấp V, xã V. Khi đến khu vực cách quán bún của ông Nguyễn Thành T2 (thuộc ấp V, xã V, huyện A) khoảng hơn 10m thì phát hiện H đang đứng ngoài đường có hành động giơ tay chặn xe mô tô của N1 và N. Thấy vậy, N1 điều khiển xe chậm lại và tránh sang hướng khác thì H tiếp tục nắm xe chặn lại, nên N1 dừng xe rồi lấy thanh kim loại dạng ống mà N đang cầm, đi đến đứng đối diện cách H khoảng 01m đánh vào vùng đầu, vai trái, hông trái của H gây thương tích. Do bị đánh nên H tri hô và bỏ chạy đến quán bún của ông T2.

Lúc này, T1 đang trong quán bún của ông T2 nghe tiếng Hận tri hô nên cầm ghế nhựa ra xem thì N cầm thanh kim loại dạng vuông chạy đến đánh nhau với T1. N dùng thanh kim loại đánh gây thương tích cho T1 ở vùng đầu, lưng phải, bụng trái và hai tay. T1 bỏ chạy vào quán của ông T2 thì được mọi người can ngăn nên N1 và N bỏ đi, còn H và T1 được đưa đến bệnh viện điều trị.

*** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 231/22/TgT ngày 04/5/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y, xác định:**

Nguyễn Văn T1, sinh năm: 1981. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 05% (năm phần trăm). Kết luận khác: Thương tích trên do vật tày có cạnh gây nên.

*** Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 232/22/TgT ngày 04/5/2022 của Trung tâm Pháp y – Sở Y, xác định:**

Tăng Hoài H, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Ấp V, xã V, huyện A, tỉnh An Giang. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 03% (ba phần trăm). Kết luận khác: Thương tích trên do vật tày gây nên.

Ngày 08/7/2022, Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 bị khởi tố điều tra.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSAP-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, truy tố Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngày 02/11/2022 bị cáo Hoàng N nộp tiền khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại T1 là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng). Bị cáo N1 nộp 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại cho bị hại H.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang, quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn Hoàng N, Nguyễn Văn N1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn Hoàng N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N2 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, cùng ngày 18/11/2022 các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 thừa nhận hành vi phạm tội như cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo để được ở ngoài lo cho gia đình, làm công dân có ích cho xã hội.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi xét hỏi, tranh luận, xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo; xem xét các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của của các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 có nội dung yêu cầu rõ ràng, gửi trong hạn luật định, nên đủ cơ sở chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

- Về nội dung: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai tại phiên tòa sơ thẩm, của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và tuyên phạt bị cáo N 09 tháng tù, bị cáo N1 06 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, những người bị hại Tăng Hoài H và Nguyễn Văn T1 đều có đơn tự nguyện không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo N và N1. Trong vụ án này thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại, hiện các bị hại đã rút yêu cầu khởi tố. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 155 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Đề nghị, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án, xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; cùng các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1, về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 thì thấy:

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là xâm phạm đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn bất chấp pháp luật, hậu quả xảy ra và cố ý thực hiện. Nguyên nhân xuất phát mâu thuẫn là từ việc bị T1 đánh khi ở nhà cha vợ, nên khi ra về, bị cáo N đã chuẩn bị sẵn 02 thanh kim loại là hung khí nguy hiểm để sử dụng nếu tiếp tục xảy ra đánh nhau với nhóm của T1 và H. Bản thân bị cáo N1 biết điều đó, nhưng không

những không cản ngăn mà còn tiếp tục chở bị cáo N. Đến khi cả hai bị cáo đang di chuyển trên lộ nông thôn theo hướng ấp V - ấp V, xã V thì bị H chặn lại, lúc này bị cáo N1 liền dùng xe lấy thanh kim loại dạng ống từ Nhỏ đánh vào vùng đầu, vai trái, hông trái của H gây thương tích. Khi T1 ở gần đó chạy ra xem, bị cáo N cầm thanh kim loại dạng vuông đến đánh gây thương tích cho T1 ở vùng đầu, lưng phải, bụng trái và hai tay, chỉ khi được mọi người can ngăn các bị cáo mới dừng lại bỏ đi.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo với một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tuyên phạt các bị cáo Phạm Văn Hoàng N 09 tháng tù và Nguyễn Văn N1 06 tháng tù là phù hợp, thỏa đáng, đúng pháp luật, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, những người bị hại Tăng Hoài H và Nguyễn Văn T1 đều có đơn tự nguyện rút yêu cầu, không khởi tố vụ án hình sự đối với các bị cáo N và N1. Trong vụ án này thuộc trường hợp khởi tố vụ án hình sự theo yêu cầu của bị hại, hiện các bị hại đã rút yêu cầu khởi tố. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 155, điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 của Bộ luật tố tụng hình sự; Công văn số 254/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử quyết định hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án là do người đã yêu cầu khởi tố vụ án hình sự rút yêu cầu, không phải do lỗi của Tòa án cấp sơ thẩm, như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang.

[4] Về các biện pháp tư pháp:

Do vụ án được đình chỉ nên hoàn trả lại cho bị cáo Phạm Văn Hoàng N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003484 ngày 01/11/2022 và bị cáo Nguyễn Văn N1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003483 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 (một) thanh kim loại, dạng ống, dài 81cm, đường kính 2,7cm;
- 01 (một) thanh kim loại, dài 77cm, cạnh vuông 2,5cm;
- 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, loại dựa;
- 01 (một) cái sọt nhựa màu trắng;
- 01 (một) cái sọt nhựa, màu hồng;
- 01 (một) ống nhựa để đũa, muỗng.

Các vật chứng trên hiện được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

[5] Về án phí:

Các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 2 Điều 155; điểm d khoản 1 Điều 355, Điều 359 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 09 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang và đình chỉ vụ án.

Hoàn trả lại cho bị cáo Phạm Văn Hoàng N số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003484 ngày 01/11/2022 và bị cáo Nguyễn Văn N1 số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) theo Biên lai thu tiền số 0003483 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng không còn giá trị sử dụng thu giữ trong quá trình điều tra:

- 01 (một) thanh kim loại, dạng ống, dài 81cm, đường kính 2,7cm;
- 01 (một) thanh kim loại, dài 77cm, cạnh vuông 2,5cm;
- 02 (hai) ghế nhựa màu đỏ, loại dựa;
- 01 (một) cái sọt nhựa màu trắng;
- 01 (một) cái sọt nhựa, màu hồng;
- 01 (một) ống nhựa để đũa, muỗng.

Các vật chứng trên hiện được quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các bị cáo Phạm Văn Hoàng N và Nguyễn Văn N1 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao TP HCM;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- TAND huyện An Phú;
- CQCSĐT huyện An Phú;
- Chi cục THADS huyện An Phú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Văn Chấn